

THỰC TRẠNG VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO THEO CHUẨN ĐẦU RA MÔN TIẾNG ANH KHỎI KHÔNG CHUYÊN CỦA MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STATUS AND MANAGEMENT OF TRAINING ACTIVITIES FOLLOWING LEARNING OUTCOMES FOR NON-ENGLISH MAJORS AT A NUMBER OF UNIVERSITIES IN HO CHI MINH CITY

DƯƠNG THỊ NHƯ HIỀN^(*) và DƯƠNG THẾ VIỆT^(**)

TÓM TẮT: Việc xây dựng chuẩn đầu ra cho bộ môn tiếng Anh khối không chuyên của một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng các yêu cầu về kế hoạch triển khai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”, có liên quan chặt chẽ với chất lượng đào tạo. Vì thế khi xây dựng chuẩn đầu ra cho đối tượng này không thể tách rời các tiêu chí đánh giá năng lực người học, 6 bậc trong khung tham chiếu châu Âu đưa ra khi kiểm định đánh giá chất lượng đào tạo sinh viên sau khi tốt nghiệp. Việc làm này đòi hỏi các khoa ngoại ngữ và trung tâm ngoại ngữ phối hợp nghiên cứu và đề ra các giải pháp quản lý hoạt động đào tạo từ “đầu vào”; “quá trình đào tạo”; “kiểm tra đánh giá”; “quản lý đầu ra” với hai yếu tố: Chuẩn đầu ra và chính sách tuyển dụng một cách có lộ trình nhiều bước từ tổ chức xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra, hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên đến việc công bố dự thảo chuẩn đầu ra trên trang web của trường để lấy ý kiến và cuối cùng hoàn chỉnh chuẩn đầu ra của ngành đào tạo. Có như thế mới khắc phục được những tồn tại hiện nay của các trường khi xây dựng chuẩn đầu ra.

Từ khóa: chuẩn đầu ra, khung tham chiếu châu Âu, chất lượng giáo dục khối không chuyên, kiểm tra, đánh giá.

ABSTRACT: The development of learning outcomes for non-English majors at a number of universities in Ho Chi Minh City aims at meeting the requirements of implementation plan for 2016 - 2020 period with orientation to 2025 of the Project "Teaching and Learning Foreign Languages in the National Education System, Period 2008-2020". It closely relates to training quality. As a result, while developing learning outcomes for this subject, it is impossible to separate with the competence assessment criteria of learners, 6 levels of Common European Framework of Reference (CEFR) for the graduated students. This requires Faculties of foreign language and foreign language centers to coordinate in studying and developing solutions to manage training activities from “enrollment”, “training process” to “examination - assessment”, “outcome management” with two factors: the learning outcomes and recruitment policies

(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, Email: hiendtn@cntp.edu.vn

(**) ThS. Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, Email: dtviet1972@gmail.com

in a multi-step route: firstly, drafting output standards, organizing conferences to collect excellent ideas of managers, scientists, lecturers, employers, alumni as well as publishing the draft learning outcomes on the universities' website for comments and then, finalizing the learning outcomes of the training majors. Only doing so can help universities overcome their existing problems while developing learning outcomes.

Key words: *learning outcomes, Common European Framework of Reference (CEFR), education quality of non-English major, examination, assessment.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học luôn là mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia. Một trong những nhiệm vụ của giáo dục đại học hiện nay là phải đào tạo một lực lượng lao động đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội; chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển số lượng với yêu cầu nâng cao chất lượng; năng lực nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng,... Do vậy, việc hoạt động xây dựng và quản lý đầu ra, cũng như mối liên quan chặt chẽ giữa chất lượng đào tạo của khối tiếng Anh không chuyên với 6 bậc trong khung tham chiếu châu Âu tại một số trường đại học trong đó có Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết phải thực hiện ngay từ bây giờ.

2. THỰC TRẠNG VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU CỦA SINH VIÊN KHI RA TRƯỜNG

Về kiến thức, theo diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đánh giá, một trong ba

"vùng lõm" của Việt Nam là đào tạo và giáo dục đại học. Về nhu cầu nhân lực được đào tạo vào năm 2020 sẽ tăng thêm 50% so với 2014, trong đó tỷ lệ đạt trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ hơn 18%. Tuy nhiên, theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi tốt nghiệp, có đến 63% sinh viên không có việc làm, 37% được tuyển nhưng không đáp ứng được công việc, khoảng 60% lao động trẻ tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo cần được đào tạo lại ngay sau khi tuyển dụng, khả năng sử dụng tiếng Anh cần đào tạo lại ít nhất 6 tháng cho 80% - 90% sinh viên được tuyển dụng.

Một trong các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo là các trường đại học cần phải công bố chuẩn đầu ra. Từ những năm cuối thế kỷ XX, các nước có nền giáo dục phát triển đã nghiên cứu và triển khai áp dụng "Chuẩn đầu ra" và quản lý đào tạo theo "chuẩn đầu ra" nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà sử dụng lao động. Đối với Việt Nam, thuật ngữ "chuẩn đầu ra" mới thực sự được xã hội quan tâm từ năm 2009, bao gồm: kiến thức; kỹ năng (kỹ năng cứng, kỹ năng mềm); yêu cầu về thái độ; vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường. Do đó, chuẩn hóa hoạt động kiểm tra - đánh giá theo chuẩn đầu ra là một nhu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực.

Đối với học phần tiếng Anh cần phải có những thay đổi về nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo khung tham chiếu 6 bậc châu Âu mới có thể đáp ứng được mục tiêu “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao*”. Nghiên cứu giáo dục đại học và quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần theo chuẩn đầu ra để đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, khả thi nhằm cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá với bối cảnh, đặc điểm phát triển của một số trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong đó có Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh là vấn đề quan trọng và cấp thiết.

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập là một khâu trọng yếu nằm trong quy trình tổ chức đào tạo giáo dục đại học. Kiểm tra đánh giá không chỉ phản ánh kết quả học tập của sinh viên mà còn có vai trò điều chỉnh hoạt động dạy; thúc đẩy động cơ, thái độ, tính chủ động sáng tạo của người học; đồng thời kiểm tra đánh giá là một trong các cơ sở đổi mới nội dung chương trình, phương thức tổ chức đào tạo cho một chuyên ngành. Cho đến nay đã có nhiều nhà khoa học, nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề này.

Theo tác giả Trần Khánh Đức: Thuật ngữ kiểm tra là chỉ sự đo lường, thu thập thông tin để có được những phán đoán, xác định xem mỗi người sau khi học đã nắm được gì (kiến thức), làm được gì (kỹ năng) và bộc lộ thái độ ứng xử ra sao, qua đó có được những thông tin phản hồi để hoàn thiện quá trình dạy – học [7].

Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng cần đánh giá và đưa ra những phán xét, nhận định mức độ đạt được theo các thang đo hoặc tiêu chí đã được đưa ra trong thang đo của khung tham chiếu. Đánh giá có thể là đánh giá định lượng (Quantitative) dựa vào các con số hoặc định tính (Qualitative) dựa theo các ý kiến và giá trị.

Chất lượng và hiệu quả dạy - học sẽ đạt được kết quả tốt nếu nhà quản lý và đội ngũ giảng viên nắm vững các quy luật vận động của quá trình dạy học và giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa các nhân tố cấu thành quá trình dạy - học như một chỉnh thể tròn vẹn với vị trí là một khâu của quá trình dạy học, kiểm tra - đánh giá xác định mức độ đạt được mục tiêu của quá trình dạy học, góp phần thúc đẩy và hoàn thiện quá trình dạy học.

Một khía cạnh trong chuẩn đầu ra chính là quản lý giáo dục đại học. Theo Phạm Thành Nghị quản lý giáo dục đại học là đánh giá đầu ra nhằm xem xét sản phẩm đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đạt chất lượng đến mức nào. Việc đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên khi tốt nghiệp phải tập trung vào mức độ kiến thức cơ bản gồm bốn kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết* cũng như kỹ năng mềm *khả năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, nghiên cứu v.v.,...* Đánh giá đầu ra không chỉ nhằm xác định mức độ chất lượng mà cần xác định sự tiến bộ về các mặt từ khi sinh viên vào trường tới khi sinh viên ra trường. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nguyễn Tất Thành và Trung tâm Ngoại ngữ, Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ

Chí Minh đã thực hiện việc quản lý hoạt động chuẩn đầu ra và kiểm tra đánh giá kết quả học tập đối với khối sinh viên không chuyên ngay từ sau khi kiểm tra năng lực đầu vào cho các em. Kết quả các em được phân làm hai nhóm: *Nhóm 1*: Sinh viên có kết quả kiểm tra năng lực tương đương theo khung năng lực ngữ Việt Nam hoặc (A1) theo khung tham chiếu châu Âu; *Nhóm 2*: Sinh viên có kết quả kiểm tra dưới Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (A1) theo khung tham chiếu châu Âu.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào, các em đăng ký vào lớp theo chương trình nhà trường xây dựng. Từ năm học 2016 Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và một vài trường khác đã xây dựng chương trình ngoại ngữ cho khối không chuyên với các cấp độ: sơ cấp, trung cấp và cao cấp tương đương với các bậc từ 1 đến 6 theo khung năng lực ngoại ngữ hoặc A1 đến C2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR) và khóa A0 dành cho các em Nhóm 1.

Đánh giá theo các tiêu chí này chính là đánh giá kết quả và hiệu quả đào tạo của một trường đại học. Theo chúng tôi, việc đánh giá đầu ra đang được tiến hành ở Việt Nam vẫn nhằm chủ yếu vào kiến thức mà sinh viên học được thông qua các bài giảng, mức độ kiến thức học thuộc mà sinh viên thu lượm được. Do mục tiêu giảng dạy, nội dung chương trình cũng như phương pháp giảng dạy chưa nhằm vào tư duy sáng tạo, khả năng độc lập làm việc, khả năng áp dụng tri thức của sinh viên. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, kết quả đầu ra được thiết

kế và thực hiện trong quá trình dạy học tỷ lệ thuận với chất lượng giảng dạy; và những yếu kém của sinh viên có thể được giải quyết trong quá trình dạy học (Bogue & Sander); 6 mức độ là: kiến thức, thông hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá mà Bloom đưa ra cũng là một công cụ khá phù hợp để đo trình độ ngoại ngữ cho sinh viên sau khi ra trường.

Tác giả Lê Đức Ngọc quan niệm “*Quy trình đánh giá thành quả học tập theo cách tiếp cận chuẩn đầu ra*”, phương pháp đánh giá học tập tốt sẽ mang lại lợi ích cho người học và chương trình đào tạo [1]: giúp cho giáo viên, nhà quản lý nắm được nội dung; chương trình đào tạo; hoạt động giảng dạy và đánh giá được tiến hành đan xen giúp cho việc cải tiến công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của sinh viên; sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau sẽ đo lường sự tiến bộ và thành quả của người học trong các môi trường giảng dạy học tập khác nhau. Đối với quy trình đánh giá học tập của người học gồm bốn giai đoạn chính:

Phân tích chuẩn đầu ra của chương trình và từng môn học: Đánh giá thành quả học tập của người học bắt đầu bằng việc xác định chuẩn đầu ra mà người học sẽ phải đạt được, đó là kết quả của việc giảng dạy và các trải nghiệm học tập có liên quan. Đồng thời, phải thiết lập các phương pháp đánh giá khác nhau đảm bảo độ tin cậy và giá trị của các dữ liệu, nếu chỉ sử dụng một phương pháp đánh giá sẽ không thể xác định được chuẩn đầu ra mà người học cần đạt được. Việc làm này ở một số trường như: Trường Đại học Công Nghiệp, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thường xuyên qua các kỳ học nhằm mục đích khắc phục mục tiêu chưa phù hợp trong chương trình môn học.

Các phương pháp đánh giá với các chuẩn đầu ra: Sau khi đã xác lập được chuẩn đầu ra cho từng môn học hay các mô đun khác nhau, chúng cần được sắp xếp theo từng thể loại và lựa chọn theo các phương pháp đánh giá thích hợp. Ví dụ, “hiểu khái niệm” được đánh giá hiệu quả bằng các câu hỏi vấn đáp, viết, phỏng vấn, “giải quyết vấn đề và hiểu biết về quy trình” được đánh giá bằng cách yêu cầu người học tìm giải pháp tình huống đơn giản và phức tạp, bằng cách dùng câu hỏi vấn đáp, thi viết hoặc qua báo cáo, nhật ký công việc; “thái độ” được đánh giá bằng tự báo cáo, nhật ký công việc, hồ sơ thành tích hay xét duyệt sản phẩm.

Các phương pháp đánh giá học tập của người học: Việc đánh giá thành quả học tập được sử dụng nhiều phương pháp thu thập chứng cứ trước, trong và sau các hoạt động học tập để đánh giá toàn diện hơn về năng lực của người học.

Sử dụng kết quả đánh giá nhằm cải tiến việc dạy và học: Đây là bước quan trọng nhất nhằm cải tiến hoạt động đào tạo nói chung và văn hóa chất lượng nói riêng. Thông qua các công cụ đánh giá nhằm xác định thành quả của chuẩn đầu ra, đồng thời đưa ra được các biện pháp cải tiến để khắc phục các nhược điểm trong quá trình đào tạo.

Đối với chuẩn đầu ra có thể và cần xây dựng ở ba cấp độ: Cấp độ 1: chuẩn đầu ra của ngành, nghề ở trình độ đào tạo; Cấp độ

2: chuẩn đầu ra của học phần, mô đun; Cấp độ 3: chuẩn đầu ra của bài học.

Mức độ cụ thể của chuẩn đầu ra tăng từ cấp độ 1 (khái quát nhất, cao nhất) đến cấp độ 3 (cụ thể nhất, thấp nhất). Trong quá trình xây dựng chương trình dạy học chi tiết, người ta dựa vào chuẩn đầu ra theo cấp độ trên để từng bước xác định cụ thể nội dung của chương trình dạy học. Việc thực hiện chương trình dạy học bắt đầu từ bài học cụ thể để đạt được chuẩn đầu ra cấp độ 3 sẽ đảm bảo cho việc đạt chuẩn đầu ra cấp độ 2 của từng học phần, mô đun; điều đó đảm bảo cho việc đạt được chuẩn đầu ra ở cấp độ 1 của toàn bộ ngành nghề ở trình độ đào tạo.

Theo tác giả Nguyễn Thế Mạnh, một trong số các vấn đề quyết định tới chất lượng để đạt chuẩn đầu ra là xây dựng được kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nói riêng. Đó chính là yêu cầu mỗi giảng viên phải đạt được: Kỹ năng soạn câu hỏi kiểm tra lý thuyết (kiến thức nguồn), bài kiểm tra thực hành (luyện kỹ năng): biết xác định nội dung, mức độ kiến thức của bài kiểm tra, tiêu chí và chuẩn đánh giá nội dung cũng như kỹ năng trong bài kiểm tra; Kỹ năng phân tích, đánh giá và kiểm định cho bài kiểm tra: biết phân tích kết quả kiểm tra, đối chiếu với thang điểm để định điểm cho bài kiểm tra; biết kỹ năng của người học thông qua hoạt động giao tiếp trong quá trình học.

Một bài đánh giá thực bao gồm những nhiệm vụ mà sinh viên phải hoàn thành và một bản miêu tả những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành những nhiệm vụ đó (Rubric). Cụ thể, đối với môn Anh văn, các tiêu chí chỉ ra một cách rõ ràng như: Các

trường phải giúp sinh viên phát triển những kỹ năng, năng lực trong cuộc sống thực, bối cảnh thực và những sinh viên sau tốt nghiệp phải thể hiện được năng lực qua việc đánh giá thực của các bài kiểm tra. Từ đó, giáo viên biết được sinh viên đang tiến triển trong học tập như thế nào và họ đang gặp khó khăn trong khâu gì? Giáo viên có thể sử dụng những thông tin này để điều chỉnh việc giảng dạy cần thiết, chẳng hạn như dạy lại hay thử nghiệm các phương pháp khác, hay cung cấp cho sinh viên thêm nhiều cơ hội hơn nữa để thực hành. Những hoạt động này có thể giúp cho việc học tập của sinh viên thành công, hoàn thiện hơn.

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cũng như một số trường bạn có nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho thị trường lao động ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Hiện nay, một số trường đã công bố chuẩn đầu ra, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã có chuẩn đầu ra cho hầu hết các ngành bậc đại học và cao đẳng với mục đích: Công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng; Công khai để người học biết được các kiến thức, kỹ năng và khả năng giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp; Tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường với nhà sử dụng lao động.

Nội dung bài viết này tác giả lấy chuẩn đầu ra của môn tiếng Anh khối không chuyên của Trường Đại học Công Nghiệp, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, phân

tích, đánh giá lại cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, nhà tuyển dụng sau những năm công bố chuẩn đầu ra:

Thứ nhất: Về cấu trúc chuẩn đầu ra theo khung 6 bậc tham chiếu châu Âu, phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: tên ngành đào tạo; trình độ; yêu cầu về kiến thức; yêu cầu về kỹ năng; yêu cầu về thái độ; vị trí của người học sau khi kết thúc chương trình; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo. Với công bố như vậy yêu cầu nhà trường chuyển đổi phương thức đào tạo theo hướng tiếp cận nội dung sang phương thức đào tạo theo năng lực của người học.

Thứ hai: Chuẩn đầu ra sau khi được dự thảo đã lấy ý kiến của các bên liên quan bao gồm: Đối với sinh viên năm cuối, cựu sinh viên trong các lĩnh vực: mục tiêu và chương trình đào tạo; đội ngũ giáo viên mức độ đáp ứng của khóa học; quản lý và phục vụ đào tạo. Mỗi một lĩnh vực có 5 câu hỏi với 4 mức độ đánh giá (đồng ý, tương đối đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến). Qua kết quả khảo sát có 58,95% số phiếu trả lời đồng ý và tương đối đồng ý với câu hỏi “*Ngành học có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội*” nhưng chỉ có 55,45% số phiếu trả lời đồng ý và tương đối đồng ý với câu hỏi “*Khóa học đáp ứng được các mục tiêu đào tạo của ngành*”. Với kết quả trên cần phải xem xét, đánh giá lại sự phù hợp giữa mục tiêu với kiến thức, kỹ năng của sinh viên tích lũy được khi kết thúc chương trình. (Khảo sát

được thực hiện chủ yếu với cựu sinh viên khoa Công nghệ Chế tạo, khóa 04ĐH - trong đó 80 nam sinh và 20 nữ sinh, lứa tuổi từ 21 tới 23); Đối với doanh nghiệp, hầu hết đều nhận thấy sinh viên có tư cách, đạo đức, ý thức tập thể, ý thức cộng đồng tốt. Tuy nhiên, họ cũng có ý kiến cho rằng cần phải có thời gian đào tạo lại kiến thức chuyên môn và khả năng giao tiếp ngoại ngữ từ 1 đến 3 tháng.

Thứ ba: Không có sự khác biệt lớn giữa mục đích, mục tiêu với chuẩn đầu ra của chuyên môn đào tạo. Điều này thể hiện sự chủ quan, cảm tính của người viết và công bố chuẩn đầu ra. Bởi vì cần phân biệt rõ ràng, mục đích (Aim) là những tuyên bố chung về các chủ định giảng dạy (giáo viên muốn giảng dạy về chủ đề nào). Mục tiêu (Objective, Goal) của khóa học/ mô đun thông thường là những tuyên bố cụ thể về các chủ định giảng dạy, bao gồm những mục đích mà người dạy muốn đạt được trong một khoảng thời gian học tập nhất định. Chuẩn đầu ra là những kiến thức và kỹ năng cần có để hình thành những năng lực mới mà người học đạt được sau mỗi khóa học. Nói cách khác khi công bố chuẩn đầu ra nhà trường, khoa ngoại ngữ và trung tâm ngoại ngữ cần phải xem xét điều chỉnh chương trình đào tạo (có thể đến từng học phần); chiến lược giảng dạy; các tiêu chí đánh giá và phương pháp đánh giá năng lực của người học để đạt được các tiêu chí đề ra. Việc làm này đã và đang được triển khai đều đặn trong mỗi kỳ, khóa học.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHO KHỐI NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN

Qua quá trình quan sát và nghiên cứu những hoạt động về chuẩn đầu ra của một vài trường bạn, trong khuôn khổ bài viết tác giả đưa một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ cho khối không chuyên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc khung tham chiếu châu Âu như sau:

Một là: Hằng năm các khoa ngoại ngữ và trung tâm ngoại ngữ tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan bao gồm: Nhà sử dụng lao động: các chỉ số về phẩm chất đạo đức; kỹ năng sử dụng tiếng Anh (nghe - nói) tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tương tác, tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, khả năng tiếp nhận thông tin mới đối với kỹ năng (đọc hiểu, viết và dịch thuật); mối quan hệ giữa khả năng đào tạo của trường và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động; Sinh viên và cựu sinh viên: sự liên quan giữa đào tạo và việc làm trong môi trường có sử dụng tiếng Anh sau khi tốt nghiệp từ 1 năm đến 3 năm; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp không sử dụng tiếng Anh trong công việc (sau 1 năm, 3 năm).

Hai là: Cần thay thế tư duy thích ứng (Adaptation) bằng tư duy bối cảnh hóa (Contextualisation) nhằm linh hoạt và mềm dẻo hóa mô hình vào thực tế. Trên bình diện vĩ mô với những chính sách ngôn ngữ và đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân,... và ở cấp vi mô, chương trình đào tạo tại các cơ sở trường học, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị,... tất cả đòi hỏi những điều chỉnh căn bản nhằm thích ứng với

những điều kiện thực tế của người dạy và người học.

Ba là: Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo cấu trúc chung. Tách rời kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành; sắp xếp lại kỹ năng cứng và kỹ năng mềm cho từng khóa đào tạo. Trong thời gian thí điểm tới khi chính thức tuyên bố chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên khối không chuyên tại một số trường. Chương trình đào tạo đảm bảo tính liên thông dọc và liên thông ngang giữa các học phần của Khoa, Trung tâm (nếu có) với các chuyên ngành khác của các hệ, ngành giáo dục cao đẳng, đại học trong cùng hệ thống đào tạo. Cứ mỗi năm các trường phải tiến hành rà soát, điều chỉnh tổng thể khung chương trình đào tạo nhưng cần lưu ý bám sát chuẩn đầu ra của từng chuyên đề hoặc Môđun để có định hướng điều chỉnh phù hợp, trong đó có định hướng tăng học phần thực hành, giảm bớt học phần lý thuyết nhằm giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ theo quy định. Đồng thời, chương trình đào tạo của các trường cũng cần ngày càng tiệm cận hơn với những yêu cầu bức thiết về nguồn nhân lực ngoại ngữ của xã hội và vùng miền. Sáu cấp độ trong khung tham chiếu, đặc biệt cấp độ sau mức ngưỡng (Niveau seuil - Threshold Level) đòi hỏi bề dày kiến thức không chỉ về ngôn ngữ mà còn về yếu tố văn hóa và liên văn hóa. Vì thế. Trong tư duy liên ngành, các môn học (học phần) ở các cấp, hệ, ngành đào tạo cần có chức năng hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong việc thiết kế và triển khai chương trình các môn học.

Bốn là: Cần giúp người học thích nghi dần những mục tiêu vừa có giá trị vừa

mang tính thực tế; một số trường nêu trên cũng hỗ trợ sinh viên bằng cách mời giáo viên nước ngoài cùng kết hợp giảng dạy với giáo viên người Việt, tỷ lệ khối lượng giờ giảng là 1:3. Nhà trường cần chú trọng phát triển các hoạt động giao lưu, ngoại khóa cho sinh viên. Khoa, Trung tâm cần thành lập các câu lạc bộ tiếng Anh. Ngoài các hoạt động giao lưu định kỳ do đơn vị tổ chức, sinh viên thuộc khối không chuyên cần được tham gia các hoạt động thi năng lực ngoại ngữ trong nội bộ các khoa, các trường và với các đội thi của các trường trong khu vực, như: Thi Olympic ngoại ngữ khối không chuyên giữa các trường trên toàn quốc theo Đề án Ngoại ngữ 2020, cũng như các cuộc thi tìm hiểu văn hóa do Đoàn khối tổ chức.v.v. Thông qua các hoạt động thường niên và thường xuyên này, sinh viên không chỉ phát triển được năng lực ngoại ngữ của bản thân mà còn phát triển được các kỹ năng mềm khác như: Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tổ chức, điều hành,... giúp ích nhiều cho định hướng nghề nghiệp của sinh viên sau này.

Năm là: Cần hướng dẫn người học chọn lựa các trang thiết bị, cụ thể Trường Đại học Công Nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (HUFI) sử dụng phần mềm Igroup trong suốt quá trình học, sinh viên làm bài tập và gửi trực tiếp bài qua online sau mỗi bài học lý thuyết. Những bài luyện tập này được giáo viên lựa chọn trong nội dung do phần mềm cung cấp. Sinh viên có thể nhận ngay kết quả, cũng như biết được sự sai sót về cách phát âm, đó chính là ưu điểm nổi trội mà phần mềm này mang lại.

Cuối cùng cần luyện tập người học vào công việc tự đánh giá thông qua những quan hệ hỗ tương và tác động lẫn nhau mà không phải là sự tập trung và thực hiện đơn phương một yếu tố nào mà với rất nhiều người, yếu tố đó được quy về việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngôn ngữ. Người học sẽ căn cứ vào hình thức thi để tự xây dựng một cung cách học phù hợp và được đặt trong một chương trình học phù hợp.

4. KẾT LUẬN

Việc công bố chuẩn đầu ra cho bộ môn tiếng Anh khối không chuyên theo tham chiếu 6 bậc châu Âu tại một số trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là rất cần thiết. Một mặt bắt buộc các trường phải có trách nhiệm với chất lượng đào tạo của mình, mặt khác cũng là để xã hội kiểm

chứng những cam kết của trường với xã hội và các nhà tuyển dụng cũng như đáp ứng các yêu cầu về kế hoạch triển khai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 của Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020*”. Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải tuân theo nhiều bước như: tổ chức xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra, hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên, kết quả đánh giá trong suốt quá trình của người học. Các trường phải công bố dự thảo chuẩn đầu ra trên trang web của trường để lấy ý kiến và cuối cùng hoàn chỉnh chuẩn đầu ra cho môn tiếng Anh để đo lường năng lực của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đức Ngọc (2010), *Chuẩn đầu ra giáo dục đại học và đánh giá theo chuẩn đầu ra*, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng.
2. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng (Nha Trang 2010), *Xây dựng và đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường đại học nhằm hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường*.
3. Richard Lewis (Vinh 2012), *The Basic Elements of Quality Assurance in Higher Education*.
4. Harmer Jeremy, *How to teach English*, Longman.
5. Harmer Jeremy, *The practice of English language teaching*, Longman.
6. Ur Penny, *A course in language teaching*, Cambridge Teacher Training and Development.
7. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 7/6/2017. Ngày biên tập xong: 12/7/2017. Duyệt đăng: 17/7/2017